

Bản án số: 257/2022/HS-PT  
Ngày: 08-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Việt Cường**  
*Các Thẩm phán:* Ông **Nguyễn Văn Tào**  
Ông **Nguyễn Tấn Long**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Dương Thị Tuyết Trinh** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
Ông **Đặng Thọ Định** - Kiểm sát viên.

Ngày 08-7-2022, tại trụ sở. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 220/2022/TLPT-HS ngày 01-6-2022 đối với bị cáo **Đoàn Việt Đ**, cùng đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HSST ngày 22-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

**- Bị cáo kháng cáo và bị kháng nghị:**

**Đoàn Việt Đ**, sinh ngày 10-11-1977 tại Thái Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số 90/60B/08 đường T, tổ 9, phường P1, thành phố P2, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đoàn Bằng Đ1, sinh năm 1950 và bà Đoàn Thị Th, sinh năm 1952; vợ là Đoàn Thị Hòa M, sinh năm 1992 và có 02 con.

Tiền án: Tại Bản án số 94/2008/HSST ngày 25-9-2008, Tòa án nhân dân thành phố P2, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 tháng (ngày 03-4-2020 nộp án phí hình sự sơ thẩm).

Nhân thân: Ngày 28-12-2018, Công an huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05-01-2020, đến ngày 01-4-2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh. Hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo kháng cáo:

**1. Nguyễn Bảo N**, sinh ngày 03-01-1981 tại Hà Nội; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số 195 Ngõ chợ K, phường T, quận Đ2, Thành phố Hà Nội; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1952; vợ là Đào Lan Ph1, sinh năm 1981 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 200; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05-01-2020, đến ngày 01-4-2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh. Hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Vạn N**, sinh ngày 01-4-1997 tại Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 1, phường T2, thành phố P2, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Vạn C, sinh năm 1972 và bà Lê Thị H, sinh năm 1974.

Tiền sự: Ngày 29-01-2019, Công an thành phố P2 xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ dao nhằm mục đích cố ý gây thương tích.

Nhân thân: Ngày 29-7-2016, Công an huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05-01-2020, đến ngày 01-4-2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh. Hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**3. Nguyễn Đắc Duy H1**, sinh ngày 30-8-2001 tại Gia Lai; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 2, thị trấn C1, huyện C1, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Đắc Quốc Việt (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hoa Đạm, sinh năm 1971; tiền án; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 05-01-2020, đến ngày 14-01-2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*(Vụ án còn có các bị cáo Phạm Công T2, Nguyễn Văn T3 nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị và có 95 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng tháng 9-2018, Đoàn Việt Đ bàn bạc với Nguyễn Quốc H2 (tên gọi khác H2 Top), Nguyễn Bảo N, Phạm Công T2 (tên gọi khác Ut T2) và Nguyễn Văn T3 mở Dịch vụ cầm đồ PL để hoạt động cho vay tiền, với các hình thức cho vay thế chấp giấy tờ tùy thân, thế chấp Giấy đăng ký xe máy hoặc ô tô để lấy tiền lãi ăn chia và để cho Trần Quốc H2 đứng tên làm chủ hộ kinh doanh. Trước khi mở Dịch vụ cầm đồ, Đ liên hệ thuê nhà số 19 đường L, phường T2, thành phố P2, tỉnh Gia Lai của bà Trương Thị Hạnh P2 với giá thuê 4.500.000 đồng/tháng để làm địa điểm

kinh doanh, tiền thuê nhà do Đ trực tiếp thanh toán cho bà Phúc. Sau khi thuê nhà, Đ đầu tư tiền sửa sang, treo bảng quảng cáo, mua bàn ghế, tủ, két sắt, máy vi tính để mở Dịch vụ cầm đồ.

Ngày 03-10-2018, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban dân dân thành phố P2 cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 39A8011249 cho Dịch vụ cầm đồ PL do Nguyễn Quốc H2 làm chủ hộ kinh doanh với các ngành nghề: Mua bán hoa tươi, bán lẻ rượu, bia, thuốc lá điều sản xuất trong nước, bán cà phê giải khát, dịch vụ cầm đồ, cho thuê xe ô tô tự lái, mua bán xe ô tô, mô tô. Sau khi được cấp giấy phép, Đoàn Việt Đ đầu tư tiền vốn để các nhân viên của Dịch vụ cầm đồ PL hoạt động cho vay tiền với các hình thức như: Cho vay thế chấp các giấy tờ tùy thân (Sổ hộ khẩu gia đình, Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe...) với mức lãi suất 10.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương với mức lãi suất 30%/tháng và 360%/năm); cho vay thế chấp Giấy đăng ý xe mô tô, ô tô với các mức lãi suất từ 2.000 đồng - 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, lãi suất khách hàng phải đóng cho Dịch vụ cầm đồ PL 10 ngày/lần. Khách hàng vay phải trả tiền lãi trước của 10 ngày đầu và được trừ trực tiếp vào số tiền gốc. Đoàn Việt Đ không trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động cho vay tại Dịch vụ cầm đồ PL mà giao cho Nguyễn Bảo N quản lý, điều hành, ghi chép theo dõi hoạt động cho vay và thu lãi của khách hàng, gọi điện thoại đơn đốc khách hàng thanh toán tiền gốc, lãi, hướng dẫn, giải quyết hồ sơ cho khách vay tiền. Khi N đi vắng thì giao cho Nguyễn Quốc H2 quản lý. Ngày 15-3-2019, Nguyễn Văn T3 bị Công an thành phố P2 bắt tạm giam về hành vi Cố ý gây thương tích nên không tham gia hoạt động cho vay. Ngày 01-6-2019, được sự đồng ý của Đ, Nguyễn Bảo N thuê Lê Vạn N làm việc và trả lương 10.000.000 đồng/tháng. Ngày 15-11-2019, N thuê Nguyễn Đắc Duy H1 làm việc và trả lương 4.000.000 đồng/tháng. Công việc hàng ngày của Nguyễn Quốc H2, Phạm Công T2, Nguyễn Văn T3, Lê Vạn N và Nguyễn Đắc Duy H1 là thả, dán tờ rơi quảng cáo cho vay tiền, xác minh địa chỉ, thông tin, tài sản của người vay trước khi cho vay, thu tiền lãi, tiền gốc của khách hàng vay, đi đòi những khách hàng “Nợ xấu”. Tiền thu từ hoạt động cho vay được giao cho Nguyễn Bảo N quản lý. Sau đó, vào các ngày 3, 13 và 23 hàng tháng, Đ đến đối chiếu số tiền gốc cho vay, lãi thu được với Nguyễn Bảo N. Tiền lãi thu được từ việc cho vay thế chấp giấy tờ tùy thân sau khi trừ các chi phí, Đ lấy 07 phần, 03 phần còn lại sau khi trả lương cho Lê Vạn N và Nguyễn Đắc Duy H1, thì Nguyễn Bảo N, Nguyễn Quốc H2, Phạm Công T2 và Nguyễn Văn T3 chia nhau. Riêng lãi thu từ việc cho vay thế chấp giấy đăng ký xe thì Đ lấy hết.

Ngày 05-01-2020, trong lúc Nguyễn Bảo N cùng với Đoàn Việt Đ, Nguyễn Đắc Duy H1 và Lê Vạn N đang thực hiện hành vi cho vay tiền với mức lãi cao hơn quy định của pháp luật tại Dịch vụ cầm đồ PL, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai phát hiện, bắt quả tang. Khám xét chỗ ở của Đoàn Việt Đ tại số 90/60B/08 đường T, tổ 9, phường P1, thành phố P2 và chỗ ở của Nguyễn Bảo N tại 97/108 P1, tổ 15, phường P1, thành phố P2, Công an thu giữ nhiều tài liệu có liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của đối tượng này.

Căn cứ vào sổ sách do Nguyễn Bảo N ghi chép theo dõi khách hàng vay tiền tại Dịch vụ cầm đồ PL và lời khai của các đối tượng xác định Đoàn Việt Đ đã đầu tư

1.360.000.000 đồng (một tỷ ba trăm sáu mươi triệu đồng) vào hoạt động cho vay lãi nặng. Từ tháng 10-2018 đến ngày 05-01-2020 các đối tượng đã cho 686 lượt khách hàng vay, với tổng số tiền cho vay là 8.035.000.000 đồng (tám tỷ không trăm ba mươi lăm triệu đồng), tổng số tiền lãi thu được là 5.184.200.000 đồng. Trong đó, số tiền lãi được sự cho phép theo quy định của pháp luật (20%/năm) là 292.683.333 đồng, số tiền lãi thu vượt trên 20% trở lên (tiền thu lợi bất chính) là 4.891.516.667 đồng (bốn tỷ tám trăm chín mươi một triệu năm trăm mười sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Số tiền gốc mà khách hàng còn nợ chưa trả cho các đối tượng là 1.655.000.000 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính, Đoàn Việt Đ hưởng 3.424.061.666 đồng (tương ứng với tỷ lệ 07 phần của tổng số tiền thu lợi bất chính). Số tiền 1.467.455.001 đồng còn lại (tương ứng với tỷ lệ 03 phần của tổng số tiền thu lợi bất chính) do các đối tượng Nguyễn Bảo N, Nguyễn Quốc H2, Phạm Công T2, Nguyễn Văn T3, Lê Vạn N và Nguyễn Đắc Duy H1 hưởng, cụ thể như sau: Nguyễn Bảo N, Nguyễn Quốc H2 và Phạm Công T2 hưởng lợi 433.513.472 đồng/người, Lê Vạn N hưởng lợi 60.000.000 đồng (tương ứng với 06 tháng tiền lương mà N đã làm), Nguyễn Đắc Duy H1 hưởng lợi 6.000.000 đồng (tương ứng với thời gian 01 tháng 20 ngày làm), Nguyễn Văn T3 hưởng lợi 100.914.583 đồng.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 22-4-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai:*

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Việt Đ, Nguyễn Bảo N, Phạm Công T2, Nguyễn Văn T3, Lê Vạn N và Nguyễn Đắc Duy H1 phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

**1. Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Bảo N 18 (mười tám) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05-01-2020 đến ngày 01-4-2020).

**2. Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đoàn Việt Đ 09 (chín) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05-01-2020 đến ngày 01-4-2020).

**3. Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Vạn N 07 (bảy) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05-01-2020 đến ngày 01-4-2020).

**4. Áp dụng khoản 2 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đắc Duy H1 05 (năm) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05-01-2020 đến ngày 14-01-2020).

**5. Về hình phạt bổ sung:** Áp dụng khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Buộc các bị cáo: Nguyễn Bảo N nộp 50.000.000 đồng, Đoàn Việt Đ nộp 30.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt: **Nguyễn Văn T3** 10 (**mười**) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) năm tù về tội “Giết người” của Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HSST ngày 14-6-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Buộc Nguyễn Văn T3 phải chấp hành chung hình phạt của hai bản án là **09** (chín) năm **10** (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-4-2019; xử phạt: **Phạm Công T2** 09 (**chín**) tháng 15 (**mười lăm**) ngày tù (ảnh thời hạn tạm giam từ ngày 13-8-2020 đến ngày 28-5-2021); quyết định truy thu tiền nộp ngân sách Nhà nước; giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự; hoàn trả tiền cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Kháng cáo, kháng nghị:*

- Ngày 24-4-2022, Nguyễn Bảo N kháng cáo xin giảm hình phạt và xem xét lại phần dân sự; ngày 04-5-2022, kháng cáo bổ sung xin hưởng án treo và xin giảm số tiền buộc phải nộp ngân sách Nhà nước.

- Ngày 24-4-2022, Nguyễn Đắc Duy H1 kháng cáo xin giảm hình phạt; ngày 04-5-2022, kháng cáo bổ sung xin hưởng án treo.

- Ngày 28-4-2022, Đoàn Việt Đ kháng cáo xin hưởng án treo.

- Ngày 28-4-2022, Lê Vạn N kháng cáo xin hưởng án treo.

- Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 07/2022/QĐ-VC2 ngày 19-5-2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng sửa một phần bản án sơ thẩm, tăng hình phạt tù đối với bị cáo Đoàn Việt Đ.

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa;*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Đoàn Việt Đ, Nguyễn Bảo N, Nguyễn Đắc Duy H1 và Lê Vạn N kháng cáo; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị một phần bản án (đối với Đoàn Việt Đ). Đơn kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát là trong hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 và khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đoàn Việt Đ và Lê Vạn N thay đổi kháng cáo, đề nghị giảm hình phạt; bị cáo Nguyễn Bảo N rút nội dung kháng cáo về việc xem xét lại trách nhiệm dân sự và thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị giảm hình phạt; bị cáo Nguyễn Đắc Duy H1 giữ nguyên kháng cáo, xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng rút kháng nghị đối với Đoàn Việt Đ và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 348; điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với Đoàn Việt Đ.

- Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Đoàn Việt Đ.
- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Bảo N, Lê Vạn N và Nguyễn Đắc Duy H1.

- Sửa bản án hình sự sơ thẩm, giảm hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Bảo N và Lê Vạn N; giữ nguyên hình phạt và cho bị cáo Nguyễn Đắc Duy H1 được hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ xin giảm hình phạt.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Sau khi Nguyễn Quốc H2 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ PL, thì Đoàn Việt Đ bàn bạc với Nguyễn Quốc H2 thực hiện hành vi cho vay tiền bằng hình thức như: Cho vay thế chấp bằng các giấy tờ tùy thân như Sổ hộ khẩu gia đình, Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe..., với mức lãi suất 10.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày; cho vay thế chấp Giấy đăng ý xe mô tô, ô tô với các mức lãi suất từ 2.000 đồng - 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, lãi suất khách hàng phải đóng cho Dịch vụ cầm đồ PL 10 ngày/lần. Khách hàng vay phải trả tiền lãi trước của 10 ngày đầu và được trừ trực tiếp vào số tiền gốc.

Sau khi thống nhất, Đoàn Việt Đ đầu tư tiền để mua sắm, trang thiết bị cho cơ sở kinh doanh, cấp vốn để cơ sở kinh doanh hoạt động, Nguyễn Bảo N quản lý, điều hành việc kinh doanh, còn Nguyễn Quốc H2, Phạm Công T2, Nguyễn Văn T3, Lê Vạn N và Nguyễn Đắc Duy H1 thực hiện công việc thả, dán tờ rơi quảng cáo cho vay tiền, xác minh địa chỉ, thông tin, tài sản của người vay trước khi cho vay, thu tiền lãi, tiền gốc của khách hàng đã vay, đi đòi nợ những khách hàng đến hạn nhưng chưa trả, gọi là “Nợ xấu”. Tiền thu từ hoạt động cho vay được đưa về giao cho Nguyễn Bảo N quản lý. Sau đó, vào các ngày 03, 13 và 23 hàng tháng, Đoàn Việt Đ đối chiếu số tiền gốc cho vay, tiền lãi thu được với Nguyễn Bảo N. Tiền lãi thu được từ việc cho vay thế chấp giấy tờ tùy thân sau khi trừ các chi phí, Đoàn Việt Đ lấy 07 phần, 03 phần còn lại, sau khi trả lương cho Lê Vạn N và Nguyễn Đắc Duy H1, thì Nguyễn Bảo N, Nguyễn Quốc H2, Phạm Công T2 và Nguyễn Văn T3 chia nhau. Riêng lãi thu từ việc cho vay thế chấp giấy đăng ký xe thì Đ lấy hết.

Ngày 05-01-2020, trong lúc Nguyễn Bảo N cùng với Đoàn Việt Đ, Nguyễn Đắc Duy H1 và Lê Vạn N đang thực hiện hành vi cho vay tiền với mức lãi cao hơn quy định của pháp luật tại Dịch vụ cầm đồ PL, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai phát hiện, bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định Đoàn Việt Đ đã đầu tư 1.360.000.000 đồng vào hoạt động cho vay lãi nặng. Từ tháng 10-2018 đến ngày 05-01-2020, các đối tượng đã cho 686 lượt khách hàng vay, với tổng số tiền cho vay là 8.035.000.000 đồng, tổng số tiền lãi thu được là 5.184.200.000 đồng; trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật (20%/năm) là 292.683.333 đồng, số tiền lãi thu vượt trên 20% trở lên (tiền thu lợi bất chính) là 4.891.516.667 đồng. Số tiền gốc mà khách hàng còn nợ chưa trả cho các đối tượng là 1.655.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của Đoàn Việt Đ, Nguyễn Bảo N cùng đồng phạm là cho vay tiền với lãi suất 10.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với lãi suất 30%/tháng, là mức lãi suất gấp 18 lần mức lãi suất cao nhất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự để thu lợi bất chính; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về vai trò của các bị cáo:

- Đối với Nguyễn Bảo N và Đoàn Việt Đ:

Đoàn Việt Đ là người đầu tư tiền mua sắm, trang thiết bị, cơ sở vật chất để kinh doanh, còn Nguyễn Bảo N là người quản lý, điều hành việc kinh doanh, cũng như phân công công việc hàng ngày cho các đồng phạm khác rồi cùng chia lợi nhuận với Đ. Quá trình điều tra, Nguyễn Bảo N cho rằng bị cáo chỉ cho vay riêng đối với những người quen thân, còn toàn bộ người vay ghi trong sổ của bị cáo là cho vay chung với Đoàn Việt Đ. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở để xác định Nguyễn Bảo N có cho vay tiền riêng để thu lợi cá nhân. Đối chiếu số người vay, số lần vay ghi tại sổ của Nguyễn Bảo N và sổ của Đoàn Việt Đ từ thời điểm có phát sinh thể hiện Đoàn Việt Đ cho vay 259 lượt, tương đương 2.750.500.000 đồng, Nguyễn Bảo N cho vay 427 lượt, tương đương 5.284.500.000 đồng. Trong 14 quyển sổ thu tại cửa hàng do Nguyễn Bảo N quản lý, đã xác định được N thu lợi bất chính là 4.891.516.667 đồng; trong 03 quyển sổ ghi chép của Đoàn Việt Đ đã được đối chiếu với sổ ghi chép của Nguyễn Bảo N, xác định được Đ thu lợi bất chính là 1.208.576.387 đồng.

Như vậy, Nguyễn Bảo N và Đoàn Việt Đ đều là người khởi xướng và là người thực hành tích cực, nhưng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của Nguyễn Bảo N cao hơn Đoàn Việt Đ.

- Đối với Lê Vạn N và Nguyễn Đắc Duy H1:

Công việc chính của Lê Vạn N, Nguyễn Đắc Duy H1 và các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị (Phạm Công T2, Nguyễn Văn T3) là thay nhau đi thả, dán tờ rơi quảng cáo, xác minh địa chỉ, thông tin, tài sản của người vay, thu tiền gốc, tiền lãi của người vay, đi đòi nợ của những người vay chưa trả tiền, do đó các bị cáo cùng có vai trò là người thực hành. Lê Vạn N vào làm việc từ ngày 01-6-2019, đến ngày bị bắt khoảng 6 tháng; Nguyễn Đắc Duy H1 vào làm việc từ ngày 15-11-2019, đến ngày bị bắt khoảng hơn một tháng nên vai trò của Lê Vạn N cao hơn Nguyễn Đắc Duy H1.

[2.3]. Về hình phạt chính:

Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực tín dụng, lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, làm cho người vay thiệt hại một khoản lãi suất cao so với quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt **Nguyễn Bảo N** 18 (mười tám) tháng tù, **Đoàn Việt Đ** 09 (chín) tháng tù, **Lê Vạn N** 07 (bảy) tháng tù và **Nguyễn Đắc Duy H1** 05 (năm) tháng tù. Các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét, đánh giá các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt cụ thể đối với từng bị cáo:

- Đối với Đoàn Việt Đ:

Mặc dù, Đoàn Việt Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có công phát hiện, tố giác tội phạm (Giấy xác nhận của Công an huyện Đ4, tỉnh Kon Tum); bị cáo có bà ngoại là Mẹ Việt Nam anh hùng; ngoài ra, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo tự nguyện nộp 30.000.000 đồng (tiền phạt sung quỹ Nhà nước), 70.000.000 đồng (tiền truy thu để sung quỹ Nhà nước) và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tự nguyện chuyển số tiền 199.500.000 đồng (do Tòa án cấp sơ thẩm tuyên trả lại bị cáo) để trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là đầu tư tiền mua sắm, trang thiết bị, cơ sở vật chất để kinh doanh; phạm tội nhiều lần, số tiền thu lợi bất chính tương đối lớn; đồng thời, bị cáo có tiền án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và trước đó, nhân thân của bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác. Vì vậy, để cải tạo và giáo dục đối với bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đối với Lê Vạn N:

Mặc dù, Lê Vạn N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không được chia tiền thu lợi bất chính; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nhưng nhân thân của bị cáo không tốt, đã bị Công an thành phố P2, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ dao nhằm mục đích cố ý gây thương tích và bị Công an huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

- Đối với Nguyễn Bảo N:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Bảo N cung cấp được chứng cứ để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là tự nguyện nộp 50.000.000 đồng (tiền phạt sung quỹ Nhà nước), 50.000.000 đồng (tiền truy thu sung quỹ Nhà nước), 50.000.000 đồng để trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tự nguyện chuyển số tiền 37.000.000 đồng và 100 USD (do Tòa án cấp sơ thẩm tuyên trả lại bị cáo) để tiếp tục trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, theo Án lệ số 48/2021/AL ngày 25-11-2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, trước khi phạm tội tích cực tham gia công tác xã hội. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo.



- Đối với Nguyễn Đắc Duy H1:

Nguyễn Đắc Duy H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là đồng phạm tham gia trong vụ án với vai trò không đáng kể, không được chia tiền thu lợi bất chính; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì Nguyễn Đắc Duy H1 đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[2.4]. Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt tù, thì Tòa án cấp sơ thẩm còn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Nguyễn Bảo N và Đoàn Việt Đ. Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật về việc xử lý đối với các hành vi cho vay lãi nặng, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt bổ sung mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với các bị cáo.

[2.5]. Về trách nhiệm dân sự:

Ngoài kháng cáo về trách nhiệm hình sự, thì Nguyễn Bảo N còn kháng cáo đề nghị xem xét lại trách nhiệm dân sự. Tuy nhiên, tại phần tranh tụng bị cáo rút kháng cáo về nội dung này, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[3]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát:

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 07/2022/QĐ-VC2 ngày 19-5-2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng sửa một phần bản án sơ thẩm, tăng hình phạt tù đối với bị cáo Đoàn Việt Đ. Tuy nhiên, tại phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã rút kháng nghị. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị này.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên Đoàn Việt Đ và Lê Vạn N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Nguyễn Bảo N, Nguyễn Đắc Duy H1 được chấp nhận kháng cáo, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự.**

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 07/2022/QĐ-VC2 ngày 19-5-2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, các điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đoàn Việt Đ và Lê Vạn N.
- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Bảo N và Nguyễn Đắc Duy H1.
- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 22-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về phần hình phạt chính đối với các bị cáo Nguyễn Bảo N và Nguyễn Đắc Duy H1.

### 3. Về hình phạt:

3.1. Áp dụng khoản 2 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

**Nguyễn Bảo N 12 (mười hai)** tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05-01-2020 đến ngày 01-4-2020).

3.2. Áp dụng khoản 2 Điều 201; các điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

**Đoàn Việt Đ 09 (chín)** tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05-01-2020 đến ngày 01-4-2020).

3.3. Áp dụng khoản 2 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

**Lê Vạn N 07 (bảy)** tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05-01-2020 đến ngày 01-4-2020).

3.4. Áp dụng khoản 2 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

**Nguyễn Đắc Duy H1 05 (năm)** tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (**mười hai**) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đắc Duy H1 cho UBND thị trấn C1, huyện C1, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

### 4. Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

- Buộc Nguyễn Bảo N phải nộp 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Nguyễn Bảo N đã chấp hành xong khoản tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0000335 ngày 07-7-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

- Buộc Đoàn Việt Đ phải nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Đoàn Việt Đ đã chấp hành xong khoản tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0000668 ngày 01-7-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

**5. Về biện pháp tư pháp:**

Áp dụng Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

- Buộc Nguyễn Bảo N và Đoàn Việt Đ phải nộp tiền để sung quỹ Nhà nước và trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 22-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Tạm giữ 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) còn lại của Nguyễn Bảo N tại Biên lai thu tiền số 0000335 ngày 07-7-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai và 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) còn lại của Đoàn Việt Đ tại Biên lai thu tiền số 0000668 ngày 01-7-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai để đảm bảo thi hành án.

**6.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**7. Về án phí:**

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đoàn Việt Đ và Lê Vạn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Nguyễn Bảo N và Nguyễn Đắc Duy H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**8.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THA dân sự tỉnh Gia lai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Việt Cường**